

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2018/DS-ST  
Ngày 19 - 12 - 2018  
V/v tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Hoàng Đắc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Minh Giới  
Ông Nguyễn Việt Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:**  
Ông Dương Việt Khải – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2018/LST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 415/2018/QĐXXST- DS ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Trần Văn C - sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: khóm X, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

**- Bị đơn:** Chị Trần Thị O - sinh năm 1983 (vắng mặt)

Anh Hồ Văn K – sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm X, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

**- Người làm chứng:**

1. Ông Trần Văn N - sinh năm 1950 (có mặt)

2. Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1990 (vắng mặt)

3. Anh Trần Văn M - sinh năm 1981 (có mặt)

4. Anh Trần Văn D - sinh năm 1985 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm X, thị trấn S, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 08-06-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Trần Văn C trình bày:

Ngày 15-02-2011 âm lịch, anh C cho vợ chồng anh Hồ Văn K và chị Trần Thị O (chị ruột) mượn số tiền 200.000.000 đồng để mua ghe biển đánh bắt hải sản của người khác bán lại với giá 330.000.000 đồng tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang nhưng anh K và chị O chỉ mang theo 130.000.000 đồng nên hỏi mượn của anh C 200.000.000 đồng để mua ghe. Việc cho mượn tiền không có làm biên nhận vì chị em ruột với nhau. Tuy nhiên, tại thời điểm mượn tiền mua ghe biển có mặt ông Trần Văn N (cha ruột anh C và chị O), anh Trần Văn M (anh ruột chị O), anh Nguyễn Văn T (người cùng xóm). Chị O và anh K hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả tiền.

Anh C yêu cầu anh K và chị O trả cho anh C số tiền 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật trong tố tụng dân sự: Từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ được quy định trong pháp luật trong tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng.

Ý kiến của nguyên đơn: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện này 08-6-2018.

Ý kiến của người làm chứng ông Trần Văn N và anh Trần Văn M: Khẳng định việc nguyên đơn cho bị đơn mượn 200.000.000 đồng là sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Trần Thị O và anh Hồ Văn K đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án về việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Trần Thị O và anh Hồ Văn K đã được Tòa án Thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử theo quy định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt, đồng thời từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ Điều 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không lãi suất theo quy định tại Điều 463, khoản 4 Điều 466 và khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù, việc cho mượn tiền giữa nguyên đơn với bị đơn không có làm giấy tờ, biên nhận nhưng ông Trần Văn N và anh Trần Văn M (là cha và anh ruột của anh C và chị O), anh Nguyễn Văn T người cùng xóm đều chứng kiến bị đơn mượn tiền của nguyên đơn để mua ghe biển là thực tế. Những người này xác định không có mâu thuẫn với bị đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Trong trường hợp này, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn để tham gia tố tụng nhưng bị đơn từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và vắng mặt. Đồng thời bị đơn đã nhận Thông báo thụ lý vụ án và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có văn bản, ý kiến phản đối nào gửi cho Tòa án. Cho thấy bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định theo Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu 10.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 143, 147, 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 4 Điều 466, khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**2.** Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn C. Buộc bị đơn chị Trần Thị O và anh Hồ Văn K có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 10.000.000 đồng. Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 18-8-2018 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0008516 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được hoàn lại toàn bộ cho nguyên đơn.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Hoàng Đắc**